

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:

Đánh giá theo tiêu chí đạt/không đạt:

1. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Bản vẽ và thuyết minh tổ chức mặt bằng công trường: Thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, rào chắn, biển báo, cấp nước thoát nước và cung cấp điện, khu vực tập kết rác thải trong quá trình thi công.	Có bản bản vẽ và thuyết minh tổ chức mặt bằng công trường đáp ứng theo yêu cầu.	Đạt
	Không có bản vẽ hoặc không có thuyết minh tổ chức mặt bằng công trường hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu.	<i>Không đạt</i>
1.2. Sơ đồ tổ chức: a) Quản lý kỹ thuật, chất lượng, tiến độ, quản lý hồ sơ nghiệm thu, hoàn công; b) Bộ phận quản lý an toàn, an ninh, môi trường; c) Bộ phận quản lý vật tư và thiết bị.	Nhà thầu phải có thuyết minh và Sơ đồ tổ chức. Thuyết minh rõ trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân đối với công tác quản lý trên công trình phù hợp với gói thầu này.	Đạt
	Không có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường hoặc không có thuyết minh sơ đồ tổ chức hoặc có thuyết minh sơ đồ tổ chức nhưng không ghi rõ trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân hoặc không phù hợp với gói thầu.	<i>Không đạt</i>
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 1.1, 1.2 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	<i>Không đạt</i>

2. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
- Công tác thi công phá dỡ một số hạng mục cũ: gạch ốp tường; cạo bỏ sơn nước, mastit; tháo dỡ cấu kiện bê tông đúc sẵn, cửa đi, cửa sổ, trần,.... - Công tác thi công cốppha, cốt thép, bê tông (móng, cột, dầm). - Công tác thi công xây, trát; - Công tác thi công bả matic, sơn nước;	Có đề xuất biện pháp thi công (thuyết minh + bản vẽ) đầy đủ, phù hợp biện pháp tổ chức thi công cho các công tác theo yêu cầu.	Đạt
	Không đề xuất biện pháp thi công hoặc có đề xuất biện pháp thi công nhưng không đầy đủ các công tác theo yêu cầu hoặc có đầy đủ các công tác nhưng còn thiếu (thuyết minh hoặc bản vẽ) hoặc	<i>Không đạt</i>

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<ul style="list-style-type: none"> - Công tác thi công trần nhựa; - Công tác thi công lắp dựng cửa; - Công tác thi công hệ thống thoát nước. 	biện pháp thi công của một trong các công tác đề xuất không phù hợp.	
Kết luận	Được xác định là đạt.	Đạt
	Được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Thời gian thi công: Đảm bảo thời gian thi công không quá 60 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.	Có đề xuất thời gian thi công không vượt quá 60 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Không có đề xuất về thời gian thi công hoặc có đề xuất nhưng vượt quá 60 ngày.	Không đạt
3.2. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Có biểu tiến độ thi công chi tiết hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. <i>(Kèm biểu tiến độ thi công)</i>	Đạt
	Không có biểu tiến độ thi công chi tiết hoặc có biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
3.3. Tính phù hợp: Giữa bố trí nhân lực, máy móc thiết bị và tiến độ thi công.	Có đề xuất đầy đủ biểu đồ nhân lực, biểu đồ huy động máy móc thiết bị thi công hợp lý, khả thi, phù hợp với biểu tiến độ thi công. <i>(Kèm biểu đồ nhân lực và máy móc thiết bị)</i>	Đạt
	Không có biểu đồ nhân lực hoặc biểu đồ huy động máy móc thiết bị thi công hoặc đề xuất đầy đủ nhưng không phù hợp giữa bố trí nhân lực, máy móc thiết bị thi công với tiến độ thi công.	Không đạt
3.4. Biểu tiến độ cung cấp vật tư hợp lý, khả thi	Có Biểu tiến độ cung cấp vật tư, vật liệu chủ yếu theo yêu cầu của E-HSMT hợp lý, khả thi phù hợp với biểu tiến độ thi công. <i>(Kèm biểu đồ cung cấp vật tư, vật liệu)</i>	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Không có hoặc có Biểu tiến độ cung cấp vật tư nhưng không thể hiện đầy đủ các vật tư, vật liệu chủ yếu theo yêu cầu của E-HSMT hoặc không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với biểu tiến độ thi công.	<i>Không đạt</i>
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 3.1, 3.2, 3.3, 3.4 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Cách thức quản lý dự án:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Tổ chức quản lý dự án	Có biện pháp tổ chức quản lý dự án hợp lý, khả thi phù hợp phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Đạt
	Không có biện pháp tổ chức quản lý dự án hoặc có biện pháp tổ chức quản lý dự án nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	<i>Không đạt</i>
4.2. Tổ chức quản lý hiện trường	Có biện pháp tổ chức quản lý hiện trường hợp lý, khả thi phù hợp phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Đạt
	Không có biện pháp tổ chức quản lý hiện trường hoặc có biện pháp tổ chức quản lý hiện trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	<i>Không đạt</i>
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 4.1, 4.2 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công cho các hạng mục chính theo quy định tại Khoản 2 – Mục 3 – Chương 3 của E-HSMT.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng cho các hạng mục chính hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng cho các hạng mục chính hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	<i>Không đạt</i>

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên vật liệu đầu vào hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	<i>Không đạt</i>
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 5.1, 5.2 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	<i>Không đạt</i>

6. An toàn lao động, Phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động: Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	<i>Không đạt</i>
7.2. Phòng cháy, chữa cháy: Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp An toàn giao thông hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp an toàn giao thông hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	<i>Không đạt</i>
6.3. Vệ sinh môi trường: Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	<i>Không đạt</i>
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 6.1, 6.2, 6.3 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	<i>Không đạt</i>

7. Bảo hành, bảo trì:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1 Bảo hành.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Không có hoặc có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	<i>Không đạt</i>
7.2 Bảo trì	Có đề xuất kế hoạch, quy trình bảo trì công trình trong thời gian bảo hành.	Đạt
	Không có đề xuất kế hoạch, quy trình bảo trì công trình trong thời gian bảo hành.	<i>Không đạt</i>
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 7.1, 7.2 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	<i>Không đạt</i>

8. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trong vòng 03 năm trở lại đây bao gồm:	Nhà thầu có cam kết chính xác và cam kết trung thực không thuộc các trường hợp a) và b).	Đạt
a) Thông tin về uy tín của nhà thầu trong việc tham dự thầu bao gồm các nội dung được quy định tại khoản 1, Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Nhà thầu không có cam kết hoặc có cam kết thuộc các trường hợp a) hoặc b). <i>(Ghi chú: Trường hợp Chủ đầu tư phát hiện Nhà thầu vi phạm một trong các nội dung được quy định tại khoản 1 và khoản 3, Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP thì E-HSDT của nhà thầu được đánh giá là không đạt ở mục này).</i>	<i>Không đạt</i>
b) Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu bao gồm các nội dung được quy định tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.		
Kết luận	Được xác định là đạt.	Đạt
	Được xác định là không đạt.	<i>Không đạt</i>

9. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
9.1 Mức độ đáp ứng vật tư, vật liệu quy định tại mục III.2 – Chương V của E-HSMT.	Có bảng kê vật tư cho công trình có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đầy đủ theo danh mục vật tư thiết bị chủ yếu được quy định tại khoản 1, mục III.2, chương V.	Đạt
	Không có bảng liệt kê danh mục vật tư chủ yếu hoặc có ≥ 01 vật tư không đáp ứng yêu cầu theo quy định tại khoản 1, mục III.2, chương V.	<i>Không đạt</i>
9.2. Đối với các vật tư, vật liệu: Xi măng; cát; đá; cốt thép các loại; Gạch các loại; Cửa các loại; Trần nhựa.	Có kèm hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp và dành riêng cho gói thầu này.	Đạt
	Không có hợp đồng nguyên tắc hoặc có nhưng không đầy đủ các loại vật tư theo yêu cầu hoặc không dành cho gói thầu này.	<i>Không đạt</i>
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 9.1, 9.2 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	<i>Không đạt</i>

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 được đánh giá là đạt, Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính:**Phương pháp giá thấp nhất:**

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSMT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSMT để so sánh, xếp hạng các E-HSMT